**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ**

**LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thủ tục hành chính** | **Lĩnh vực** | **Cơ quan thực hiện** |
| 1 | Thủ tục: Phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ đối với đường tỉnh và các tuyến đường khác do Sở Giao thông vận tải quản lý | Giao thông vận tải | Sở Giao thông vận tải |

**PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ đối với đường tỉnh và các tuyến đường khác do Sở Giao thông vận tải quản lý.**

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cơ quan quản lý đường bộ trên địa bàn tỉnh theo phân cấp quản lý lập danh mục, nhu cầu bảo trì đối với công tác bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa định kỳ các tuyến đường tỉnh được giao quản lý gửi Sở Giao thông vận tải trước ngày 30 tháng 9 hàng năm

- Bước 2: Căn cứ danh mục, nhu cầu bảo trì của các đơn vị, Sở Giao thông vận tải tổng hợp, lập Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ đối với đường tỉnh và các tuyến đường khác do Sở Giao thông vận tải quản lý, lấy ý kiến của Sở Tài chính thống nhất về khả năng cân đối nguồn vốn và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt trước 30 tháng 10 hàng năm.

1.2. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị bảo trì công trình trên tuyến đường tỉnh được giao quản lý (bản chính).

- Danh mục công trình đề nghị bảo trì (bản chính).

1.3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: Chưa quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý đường bộ trên địa bàn tỉnh.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ đối với đường tỉnh và các tuyến đường khác do Sở Giao thông vận tải quản lý.

1.8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

1.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018, Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ;

- Thông tư số 04/2019/TT-BGTVT ngày 23/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tuần đường, tuần kiểm để bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Nam Định ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định;

- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh Nam Định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành kèm theo Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Nam Định.

**Quy trình TTHC nội bộ phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ đối với đường tỉnh và các tuyến đường khác do Sở Giao thông vận tải quản lý**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Tên TTHC | Phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ đối với đường tỉnh và các tuyến đường khác do Sở Giao thông vận tải quản lý |
|  | Đơn vị thống kê | Sở Giao thông vận tải |
|  | Lĩnh vực | Giao thông đường bộ |
|  | Văn bản quy định | - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;  - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;  - Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;  - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;  - Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;  - Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018, Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ;  - Thông tư số 04/2019/TT-BGTVT ngày 23/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tuần đường, tuần kiểm để bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;  - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015, Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017, Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020, Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;  - Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Nam Định ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định;  - Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh Nam Định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành kèm theo Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Nam Định; |
|  | Trình tự thực hiện | ☑ Có quy định: Nhập các bước thực hiện TTHC kèm thời gian cụ thể từng bước.  - Bước 1: Cơ quan quản lý đường bộ được Sở Giao thông vận tải giao quản lý lập danh mục, nhu cầu bảo trì đối với công tác bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa định kỳ các tuyến đường bộdo Sở Giao thông vận tải quản lý gửi Sở Giao thông vận tải trước ngày 30 tháng 9 hàng năm  - Bước 2: Sở Giao thông vận tải tổng hợp, lập Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ do Sở Giao thông vận tải quản lý, lấy ý kiến của Sở ngành có liên quan, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt trước 30 tháng 10 hàng năm.  🞎 Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định. |
|  | Cách thức thực hiện | Tích chọn nhiều phương án trong các phương án sau:  🞎 Trực tiếp  🞎 Trực tuyến  🞎 Qua dịch vụ bưu chính  🞎 Không quy định (trường hợp chọn phương án này thì chỉ chọn 1). |
|  | Thành phần, số lượng hồ sơ | ☑ Có quy định: Nhập từng thành phần hồ sơ và yêu cầu của hồ sơ (bản chính, bản sao, bản sao công chứng…), kèm theo số lượng của từng hồ sơ.  *7.1. Thành phần hồ sơ bao gồm:*  - Văn bản đề nghị bảo trì công trình trên tuyến đường tỉnh được giao quản lý (bản chính).  - Danh mục công trình đề nghị bảo trì (bản chính).  *7.2. Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.  🞎 Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định. |
|  | Thời hạn giải quyết | ☑Chưa quy định. |
|  | Đối tượng thực hiện | Sở Giao thông vận tải Nam Định |
|  | Cơ quan giải quyết | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định:  ☑ Có quy định:  Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định  🞎Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định. |
| - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:  ☑ Có quy định: Sở Giao thông vận tải.  🞎Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định. |
| - Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC:  ☑ Có quy định:  Sở Tài chính, Sở Kế hoạch&Đầu tư  🞎Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định. |
|  | Kết quả thực hiện | ☑ Có quy định:  Quyết định phê duyệt Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ đối với đường tỉnh và các tuyến đường khác do Sở Giao thông vận tải quản lý.  🞎 Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định. |
|  | Phí, lệ phí | 🞎Có quy định phí/lệ phí: Không.  ☑Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định. |
|  | Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai | 🞎Có quy định: Nhập tên Mẫu đơn, tờ khai và đính kèm file mẫu đơn/tờ khai.  ☑ Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định. |
|  | Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC | 🞎Có quy định:  ☑Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định. |